



Sổ tay hướng dẫn sử dụng
C-Class



Mercedes-Benz



204584048 1Z102

Order no. 6515 0621 02 Part no. 204 584 04 81 Z102 Edition NA 2007/03 b EN

C-Class

Cám ơn bạn đã lựa chọn cho mình chiếc xe Mercedes-Benz.

Trước khi cầm lái, hãy làm quen với chiếc xe Mercedes-Benz của bạn và đọc kỹ Cẩm nang hướng dẫn Sử dụng này. Thông tin trong tài liệu sẽ thực sự giúp bạn tối đa hóa các tiện ích của người bạn đường cũng như tránh được những sự cố đáng tiếc cho bản thân và người khác.

Dấu * dùng để chỉ các trang thiết bị tùy chọn. Tùy theo từng mẫu xe mà trang thiết bị của xe có thể khác nhau cũng như phụ thuộc vào đặc điểm và tính phù hợp tại mỗi vùng. Mercedes-Benz không ngừng nâng cấp sản phẩm nhằm hoàn thiện các loại xe và do vậy, công ty có quyền giới thiệu các thay đổi về thiết kế, trang thiết bị cũng như các đặc điểm kỹ thuật. Trong mọi trường hợp, bạn không thể khiếu nại về thông số, minh họa hoặc miêu tả trong hướng dẫn sử dụng này.

Cẩm nang Sử dụng, các hướng dẫn vận tải và sổ tay dịch vụ được kèm theo xe. Người sử dụng cần luôn mang theo và trong trường hợp sang nhượng cũng nên gửi những thông tin này cho chủ sở hữu mới.







Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ của Mercedes-Benz

Đội ngũ kỹ thuật Mercedes-Benz chúc bạn lái xe thú vị và an toàn cùng người bạn đồng hành này.

i Bạn có thể tham khảo thêm thông tin về xe C-Class tại trang web:

www.mercedes-benz.de/betriebsanleitung.

Ký hiệu

- * Trang bị tùy chọn
-  Cảnh báo
-  Lưu ý về môi trường
-  Nguy cơ tổn hại cho xe
-  Mèo vật
-  Hướng dẫn
-  Tiếp theo
- (▷ page) Trang tham khảo
- Display Hiển thị trên màn hình đa năng

Nội dung

Mục lục 3

Dẫn nhập 17

Tổng quan... 21

An toàn 45

Hệ thống điều khiển 75

Vận hành 19 1

Những chỉ dẫn thiết thực 221

Thông số kỹ thuật 311

7

7G-TRONIC	114
------------------------	-----

A

ABS	86
Hiển thị thông báo	246
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	246
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	226, 228
Đèn cảnh báo	259
Tăng tốc	
Thông số kỹ thuật	319
Tai nạn	
Các lưu ý	267
Hệ thống đèn pha chủ động	102
Đèn phanh Adaptive	68
Đồng hồ tốc độ phụ	
Bật/ tắt chức năng (hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp)	136
Đèn báo rẽ phụ (trên gương chiếu hậu ngoài)	285
Bộ trang bị ADVANCED AGILITY với chế độ thể thao	147
Bộ trang bị ADVANCED AGILITY với chế độ lái thể thao	
Đèn tín hiệu	257

Hệ thống phân phối gió	
Cài đặt (THERMATIC)	156
Cài đặt (THERMOTRONIC)	165
Lọc gió	
Thông báo hiển thị (tay lái đa năng cao cấp)	253
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	243
Túi khí	47
Kích hoạt	49
Bộ điều khiển	49
Dành cho người lái	52
Túi khí ở đầu gối người lái	53
Phía trước	52
Nguyên lý hoạt động	52
Đèn báo tắt túi khí ghế trước (PASSENGER AIRBAG OFF)	258
Túi khí dọc thân xe	53
Hệ thống	50
Túi khí trên cửa sổ	54
Hệ thống điều hòa khí hậu	
Xem Thermatic, Thermotronic	
Lưu lượng gió	
Cài đặt (Thermatic)	157
Cài đặt (Thermotronic)	165
Chế độ lưu thông không khí	
Thermatic	158
Thermotronic	167

Chất chống đông	333
Hệ thống chống bó phanh	
Xem ABS	
Hệ thống báo trộm	
Xem ATA	
Hệ thống chống trộm	71
Gạt tàn	185
ASSYST PLUS	215
ATA	71
Tắt còi cảnh báo	266
Audio	
Hệ thống điều khiển (Tay lái đa năng cao cấp)	132
Đèn tự động	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	250
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	240
Rửa xe tự động	218
Hộp số tự động	
Chuyển sang số tay	113
Gợi ý cho người lái	115
Trường hợp khẩn cấp	270
Sự cố	270
Đánh lái	116
Mức dầu	198
Chuyển số một chạm	113
Phím chọn chế độ lái	115
Nhả phanh đậu xe (thắng tay)	281

Mục lục

Sơ đồ chuyển số.....	112
Phạm vi chuyển số.....	114
Chế độ lái khi kéo xe.....	116
Kiểm tra xe.....	116
Tải trọng phân bổ lên cầu xe.....	325

B

Kéo xe.....	306
Mở khóa móc kéo.....	213
Đóng khóa móc kéo.....	211
BAS.....	68
Pin và bình ắc-quy	
Thay pin (chìa khóa).....	283
Sạc bình.....	302
Kiểm tra đèn (chìa khóa).....	77
Kiểm tra đèn (chìa KEYLESS GO).....	79
Kiểm tra (chìa khóa).....	77
Tháo nguồn.....	302
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	247, 254
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	238, 243
Bảo trì (xe).....	301
Cắm lại nguồn.....	303
Tháo/ lắp.....	302
Ắc-quy xe.....	301
Bộ giới hạn lực xiết dây an toàn	
Kích hoạt.....	49
Chỉnh độ cao dây an toàn.....	96

Bộ căng đai dây an toàn	
Kích hoạt.....	49
Tín hiệu nhắc cài dây an toàn.....	96
Dầu sinh học.....	194
Bóng đèn Bi-xenon.....	287
Nắp khoang động cơ (capô)	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	245
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	237
Đóng/ mở.....	195
Mở nắp khoang động cơ	
Tay kéo.....	196
Khoang hành lý (cốp xe)	
Mở khóa khẩn cấp.....	280
Mở khóa (tự động).....	81
Đóng/ mở (thao tác thủ công).....	80
Nắp khoang hành lý	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	245
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	237
Hệ thống phanh	
Đèn báo.....	261
Trợ lực phanh	
Xem BAS	

Dầu phanh (thắng).....	333
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	247
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	228
Đèn phanh	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	241
Các đèn phanh.....	285
Đèn phanh Adaptive.....	68
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	251
Hệ thống phanh	
Phanh đạp xe (thắng tay).....	111
Phanh xe	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	247
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	238
Bóng đèn xe	
Thay bóng trước.....	284, 286
Thay bóng sau.....	284, 289
Đèn trước.....	284- 285
Đèn sau.....	284- 285

C

Chăm sóc xe.....	217
Rửa xe tự động.....	217
Đèn pha.....	218
Rửa xe áp lực cao.....	218

Parktronic	219	ISOFIX	64	Hiển thị thông báo	
Các chi tiết bằng nhựa	219	Các gợi ý	61	(tay lái đa năng).....	230, 238
Kính chắn gió sau.....	218	Các vị trí thích hợp	59	Tỉ lệ pha trộn	332
Các cửa sổ.....	218	Khóa ngăn trẻ em		Đo nhiệt độ.....	119
Dàn CD/ đầu đọc CD 6 đĩa		Cửa sau	66	Đèn cảnh báo	261
Vận hành (hệ thống điều khiển,		Cửa sổ sau	67	Làm lạnh bằng chế độ kiểm soát	
tay lái đa năng cao cấp)	132	Dành cho trẻ em		độ ẩm không khí	
Hệ thống khóa trung tâm		Trong xe	56	Thermatic	160
Tự động (hệ thống điều khiển,		Các hệ thống bảo vệ.....	56	Thermotronic.....	168
tay lái đa năng cao cấp)	139	Mỗi thuốc	185	Đèn chiếu góc	101- 102
KEYLESS GO	78- 79	Chứng từ COC (Chứng nhận hợp chuẩn CE)	328	Chiếu sáng góc lái	
Phím khóa/ mở khóa trung tâm	80	Khoang lái		Hiển thị thông báo	
Mở khóa trung tâm		Tổng quan	16, 24, 26	(tay lái đa năng cao cấp).....	249
Chìa khóa.....	76	Bánh dự phòng chứa bơm căng		Hiển thị thông báo	
KEYLESS GO	78- 79	Thông số kỹ thuật.....	323	(tay lái đa năng).....	239
Bảng điều khiển trung tâm		Công tắc tích hợp	99	Chế độ ga tự động	
Phần dưới.....	38	Chế độ đèn pha		Hiển thị thông báo	
Phần trên	39	Xem Đèn pha ban ngày		(tay lái đa năng cao cấp).....	236
Thay bánh xe		Khóa cửa nhanh	107	Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	233
Xem Lốp xe xì hơi		Tính năng đóng/ mở cửa nhanh		Khay giữ ly	177
Ghế trẻ em		(Chế độ convenience)			
Tự động nhận biết	63	Chế độ lấy gió trong xe			
Tự động nhận biết (báo lỗi).....	258	(Thermatic).....	159		
Hiển thị thông báo		Chế độ lấy gió trong xe			
(tay lái đa năng cao cấp)	236	(Thermotronic).....	167		
Hiển thị thông báo		Dung dịch làm mát	198		
(tay lái đa năng).....	233	Kiểm tra mức dung dịch làm mát.....	198		
		Hiển thị thông báo			
		(tay lái đa năng cao cấp).....	248		

D

Ngày, giờ

Nhập số liệu (hệ thống điều khiển,	
tay lái đa năng)	124
Cài đặt (hệ thống điều khiển,	
tay lái đa năng cao cấp).....	137

Đèn pha ban ngày			
Hệ thống điều khiển của xe (tay lái đa năng cao cấp)	138		
Hệ thống chiếu sáng ban ngày			
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	253		
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	243		
Sấy kính			
Thermatic	157		
Thermotronic	165		
Diesel			
Mức tiêu thụ.....	328		
Nhiệt độ bên ngoài thấp.....	195		
Động cơ diesel			
Lái xe mùa đông.....	195		
Đồng hồ tốc độ điện tử	130		
Đèn chiếu gần (đèn cốt)	98, 285		
Thay bóng đèn.....	286		
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).	250		
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	239		
Pha đèn vào xe đi ngược chiều	210		
Hiển thị thông báo	224		
Cửa xe			
Khóa tự động.....	79		
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	245, 255		
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	232, 237		
Mở cửa (từ bên trong).....	79		
Cụm công tắc trên cửa xe			
Tổng quan	41		
Khay đồ uống			
Xem Khay giữ ly			
Túi khí cho người lái	52		
Cửa xe phía người lái			
Mở khóa (KEYLESS GO).....	79		
Túi khí ở đầu gối người lái	53		
Lái xe ở nước ngoài	210		
Hệ thống lái xe an toàn	67		
ABS	68		
Đèn phanh Adaptive	68		
BAS	68		
EBV	70		
ESP	69		
Hệ thống lái	140		
Hệ thống ADVANCED AGILITY với chế độ thể thao.....	147		
Chế độ ga tự động.....	140		
Trợ giúp vượt dốc	146		
Parktronic	148		
Giới hạn tốc độ.....	143		
Gợi ý cho người lái			
Phanh (thắng).....	207		
Lái xe ở nước ngoài	210		
Lái xe trên đường trơn ướt	209		
Lợi nước	209		
Kéo xe khác.....	212		
Mùa đông	207		
Gợi ý cho người lái			
Hộp số tự động.....	115		
DVD Audio/ Video			
Vận hành (hệ thống điều khiển trên tay lái đa năng cao cấp).....	132		
E			
Dấu e	314		
Tính năng vào xe thuận tiện	89		
Tính năng ra/ vào xe thuận tiện			
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp).....	139		
Tính năng ra khỏi xe thuận tiện	89		
EBV	70		
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	248		
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	228		
Thiết bị điện/ điện tử			
Nâng cấp	314		
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử			
Xem EBV			
Hệ thống ổn định điện tử			
Xem ESP			
Hệ thống điện tử kiểm soát lực bám			
Xem ETS			

Khởi động xe khẩn cấp	306	(Hộp số tự động).....	198	Gập gương chiếu hậu (hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp).....	140
Chìa khóa cơ khí		Kiểm tra dầu động cơ (que đo)	197	Gập gương/ mở gương (tự động)	91
Mất chìa.....	276	Mức tiêu thụ.....	197	Gập gương/ mở gương (chỉnh điện).....	91
Khóa xe khẩn cấp		Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	254	Bảo lỗi.....	275
Xe	280	Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	243	Vị trí đậu xe	92- 93
Mở khẩn cấp		Cổ lọc nhiên liệu.....	198	Cài đặt lại	91
Nắp bình nhiên liệu	281	Dung tích bình chứa	330	Lưu cài đặt.....	93
Lái xe khi có sự cố		Đổ đầy bình	198	Ngoại thất xe	
Hộp số tự động.....	270	ESP	69	Tổng quan.....	22
Mở khóa khẩn cấp		Kích hoạt/ tắt chức năng	69		
Khoang hành lý	280	Hiển thị thông báo			
Cửa xe.....	279	(tay lái đa năng cao cấp).....	234, 246		
Động cơ		Hiển thị thông báo			
Không sử dụng thường xuyên	269	(tay lái đa năng).....	226, 228		
Sự cố khi khởi động.....	269	Ổ định xe kéo	69		
Khởi động bằng KEYLESS GO	109	Đèn báo.....	69, 260		
Khởi động bằng chìa khóa	108	ETS	69		
Tắt động cơ với KEYLESS GO.....	111	Đèn chiếu sáng bên ngoài			
Tắt động cơ bằng chìa khóa	111	Đèn chiếu gần (đèn cốt)	285		
Thông số kỹ thuật.....	317	Đèn chiếu bằng số.....	285		
Khoang động cơ		Đèn chiếu xa (đèn pha).....	285		
Làm vệ sinh.....	218	Đèn đậu xe	285		
Đèn báo lỗi động cơ	262	Đèn báo rẽ	285		
Chi tiết điện tử trong động cơ	314	Chỉnh gương chiếu hậu khi đậu xe			
Bảo lỗi.....	269	Lưu vị trí.....	92- 93		
Số động cơ (số máy)	316	Gương chiếu hậu ngoài			
Dầu (nhớt) động cơ		Đèn báo rẽ phụ.....	285		
Kiểm tra mức dầu động cơ		Điều chỉnh.....	90		
		Chống chói (tự động).....	90		

F	
Bình chữa cháy	222
Dụng cụ sơ cứu	222
Áp suất lốp xe giảm	
MOExtended kiểm soát bánh xe	300
Chuẩn bị	291
Thiết bị sửa lốp xe TIREFIT	291
Thảm trải sàn	189
Đèn sương mù (mở rộng góc chiếu)	102
Lợi nước	209
Tần số	
Điện thoại.....	315
Túi khí phía trước	52
Bóng đèn trước	284- 285
Đèn sương mù phía trước	
Hiển thị thông báo	
(tay lái đa năng).....	242

Mục lục

Đèn sương mù phía trước	99, 285
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	242
Túi khí hành khách phía trước	52
Nhiên liệu	328
Diesel.....	194
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	248
Rò rỉ.....	268
Xăng.....	193
Dầu thực vật methyl ester	194
Tiêu thụ nhiên liệu	328- 329
Nắp bình nhiên liệu	
Mở khẩn cấp	281
Lọc nhiên liệu	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	230
Ống dẫn nhiên liệu	
Báo lỗi.....	268
Mức nhiên liệu còn lại	
Đọc thông tin (hệ thống điều Khiển, tay lái đa năng cao cấp).....	129
Bình nhiên liệu	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	245
Báo lỗi.....	268
Bảng sơ đồ cầu chì	308

Hộp cầu chì

Khoang hành lý.....	309
Bảng đồng hồ	308
Khoang động cơ	308
Cầu chì	307

G

Chương trình chọn số

Thao tác thủ công.....	117
Phụ tùng Mercedes-Benz	313
Ngăn vật dụng phía trước	182
Trọng lượng toàn tải của xe, tải trọng tối đa cho phép	325

H

Đèn cảnh báo nguy hiểm	100
Nệm tựa đầu	
Điều chỉnh (phía trước).....	84- 85
Điều chỉnh (phía sau).....	86
NECK-PRO.....	56
Tháo nệm tựa đầu.....	86
Chốt gài nệm tựa đầu	282
Nháy đèn pha	100
Chế độ đèn trước (tự động)	98
Điều chỉnh phạm vi chiếu sáng	100
Cụm đèn trước	
Rửa đèn.....	218
Hệ thống rửa đèn.....	101
Động hơi nước	272

Chế độ sưởi

 Xem Thematic, Thermotronic

Rửa đèn áp lực cao	218
Trợ giúp vượt dốc	146

I

Hệ thống chống chìa khóa giả	71
Bóng đèn dây tóc	
Xem Bóng đèn xe	
Đèn và tín hiệu cảnh báo	
Phanh (đỏ).....	261
Dung dịch làm mát	261
Báo lỗi động cơ.....	262
ESP.....	69, 260
LIM.....	141
Tắt túi khí ghế trước	63, 258
Nhiên liệu dự phòng.....	265
Dây an toàn	263
SRS	48, 263
Đèn và tín hiệu cảnh báo	259
Đèn tín hiệu	
Xem Đèn và tín hiệu cảnh báo	
Bảng đồng hồ	118
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp).....	135
Tổng quan (tay lái đa năng cao cấp).....	30, 34
Tổng quan (tay lái đa năng).....	28, 32

Lựa chọn ngôn ngữ (Hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp)	136
Đèn chiếu bằng đồng hồ	119
Hệ thống chiếu sáng thông minh	102
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	252
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	230
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp)	138
Hệ thống chiếu sáng nội thất	103
Điều khiển tự động	103
Điều khiển thủ công	103
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp)	138
Tự động bật/ tắt đèn nội thất	
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp)	138
Cảm biến chuyển động trong xe	72
Nhịp độ thanh gạt nước	
Gạt nước trên kính chắn gió trước	105
ISOFIX	
Hệ thống an toàn ghế trẻ em	64

J

Con đội	223
---------------	-----

Kích để để khởi động	303
Mạch dẫn điện	303

K

Chìa khóa	76
Thay pin	283
Kiểm tra pin	77
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	254
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	232, 244
Cài đặt gốc (mặc định)	76- 77
Sự cố	275
Đổi chương trình	76
Tắt động cơ	111

Các vị trí vận chìa khóa

Chìa khóa	82
KEYLESS GO	82
KEYLESS GO	77
Kiểm tra pin	79
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	254
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	230
Cài đặt gốc (mặc định)	78
Mất chìa khóa	278
Sự cố	277
Đổi chương trình	109
Khởi động máy	109

Tắt động cơ	111
Nhấn ga	115, 118

L

Đèn

 Xem Đèn tín hiệu và cảnh báo

Ngôn ngữ

 Lựa chọn (hệ thống điều khiển,
tay lái đa năng cao cấp)

136

Mất nối dây buộc hàng hóa

179

Đèn biển số

 Hiển thị thông báo
(tay lái đa năng cao cấp)

252

 Hiển thị thông báo
(Tay lái đa năng)

242

Ánh sáng đèn biển số

285

Công tắc đèn

97

Chế độ chiếu sáng

97

Đèn báo

 Hiển thị thông báo
(tay lái đa năng cao cấp)

253

 Hiển thị thông báo
(tay lái đa năng)

230, 243

Đèn báo giới hạn tốc độ

141

Tải trọng tối đa của

khối lượng hành lý

325

Hướng dẫn xếp hành lý

178

Mục lục

Khóa xe	
Tự động.....	79
Từ bên trong (Nút khóa trung tâm).....	80
Túi lưới đựng vật dụng	
Khoang để chân ghế trước	178
Nệm tựa lưng	87
Tay lái đa năng cao cấp	37, 125
M	
Đèn pha chính	285
Thay bóng đèn.....	287- 288
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	253
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	243
Bật công tắc.....	99
Bảo dưỡng	
Bình ắc-quy	301
Chế độ số cơ khí (số sàn)	117
Hộp số cơ khí (số sàn)	117
Vận tốc tối đa	
Thông số kỹ thuật.....	318
Chức năng bộ nhớ	93
Danh mục lệnh (Menu) (tay lái đa năng cao cấp)	
Audio	132
Tổng quan danh mục lệnh	126
Hệ thống định vị.....	130

Dịch vụ	135
Điện thoại.....	133
Đồng hồ hành trình.....	129
Danh mục lệnh (Menu) (tay lái đa năng)	
Gọi lại các thông báo hiển thị	124
Nhập thời gian/ ngày tháng.....	124
Tổng quan danh mục lệnh	126
Hiển thị tiêu chuẩn	123
Đồng hồ hành trình.....	123
Danh mục lệnh (Menu) Trên hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp)	135
Thông báo	
Xem Hiển thị thông báo, Đèn tín hiệu và đèn cảnh báo	
Bánh dự phòng mini	
Thông số kỹ thuật.....	323
Gương	
Xem Gương chiếu hậu và ngoại thất	
Tấm che nắng.....	184
Điện thoại di động	187
Để kết nối.....	187
Lắp đặt.....	314
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp).....	133

Thay đổi chương trình (cài đặt riêng)	
Chìa khóa	76
Chìa KEYLESS GO	79
Hệ thống duy trì áp suất lốp MOExtended	202, 300
Chế độ điều hòa nhiệt độ riêng	
Thermatic	157
Thermotronic	165
Lái xe trên xa lộ	102
MP3	
Vận hành (hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp)	132
Màn hình điện tử đa chức năng	
Kích hoạt	119
Tay lái đa năng cao cấp	126
Tay lái đa năng.....	121
Tay lái đa năng	36, 120
Tay lái đa năng (12 phím chức năng)	
Xem Tay lái đa năng cao cấp	

N

Hệ thống định vị	
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp).....	130

Hệ thống bảo vệ đầu NECK-PRO	56
Cài đặt lại hệ thống bảo vệ đầu NECK-PRO ..	282

O

Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp)	125
Danh mục lệnh Audio	132
Thao tác nhanh (Convenience)	139
Hiển thị thông báo.....	224
Cài đặt gốc của danh mục con	140
Danh mục con bảng đồng hồ.....	135
Danh mục con hệ thống đèn	137
Danh mục lệnh hệ thống định vị	130
Vận hành.....	125
Tổng quan	126
Danh mục lệnh dịch vụ bảo trì.....	135
Cài đặt danh mục lệnh	135
Hiển thị gốc danh mục con.....	129
Danh mục lệnh cho điện thoại.....	133
Danh mục con ngày/ giờ.....	137
Danh mục theo dõi hành trình.....	129
Danh mục con cho xe.....	139
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng)	120
Gọi lại những thông báo cũ.....	124
Hiển thị thông báo.....	224
Nhập ngày/ giờ.....	124
Vận hành.....	121
Tổng quan	121

Hiển thị danh mục tiêu chuẩn.....	123
Đồng hồ theo dõi hành trình.....	123
Chuyển số một chạm	113
Nhiệt độ bên ngoài	
Hiển thị (hệ thống điều khiển)	120
Cụm công tắc trên trần xe	
Tổng quan	40

P

Mã số màu sơn	315
Cửa sổ trời panorama	173
Chế độ đóng khi trời mưa	176
Cài đặt lại	176
Đậu xe	110
Hỗ trợ đậu xe	92
Parktronic	148
Phanh đậu xe (thắng tay)	111
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	247
Phanh đậu xe (thắng tay)	111
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	238
Đèn đậu xe	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	242
Đèn đậu xe	
Thay bóng đèn.....	287, 289
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	252

Chốt khóa cần số ở vị trí P	
Thao tác thủ công (hộp số tự động)	281
Vị trí đậu xe	
Gương chiếu hậu ngoài	92
Parktronic	148
Kích hoạt/ tắt.....	150
Sự cố.....	271
Phạm vi hoạt động của cảm biến	148
Kéo xe	150
Tín hiệu cảnh báo	149
Đèn cảnh báo tắt túi khí ghế hành khách	63, 258
Hiệu suất động cơ	318
Hiển thị thường trực	
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp).....	137
Đặt giới hạn tốc độ cố định	146
Xăng	
Tiêu thụ	328
Chỉ số oc-tan tối thiểu	193
Tấm ốp và các chi tiết bằng nhựa	
Làm vệ sinh	219
Cung cấp điện (cho xe được kéo)	214
Cửa sổ chỉnh điện	
Xem Cửa sổ xe	

Mục lục

PRESAFE®

Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	236
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	232
Hệ thống PRESAFE	55
Phím chọn chương trình	
Hộp số tự động.....	115
Chuyển bánh	110

R

Radio

Xem tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo	
Chọn kênh/ đài phát (tay lái đa năng cao cấp)	132
Chế độ đóng kính khi mưa	
Cửa sổ trời panorama.....	176
Cảm biến mưa	
Thanh gạt nước	105
Chế độ đóng kính khi mưa	
Cửa sổ trời	172
Ước tính đoạn đường	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	129
Đèn đọc sách	104
Cụm bóng đèn sau	284- 285

Đèn sương mù phía sau	99, 285
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	252
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	242
Tựa lưng ghế phía sau	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	255
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	232
Gập lưng ghế về phía trước/ sau.....	180
Tín hiệu trạng thái	
dây an toàn hàng ghế sau	97
Cửa gió phía sau	
Thermotronic	168
Cửa sổ sau	
Làm vệ sinh.....	218
Màn che nắng cửa sổ sau	184
Sấy kính cửa sổ sau	170
Điều hòa nhiệt độ khoang sau	
Thermotronic	168
Gương chiếu hậu	
Điều chỉnh.....	90
Chống chói (thủ công)	90
Chế độ chống chói (tự động)	91
Nạp nhiên liệu	193
Dầu thực vật methyl ester (nhiên liệu VME)	194

Nhiên liệu dự trữ	328
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	256
Bình nhiên liệu	328
Đèn cảnh báo.....	265
Nhiệt dư/ thông gió phụ	
Thermotronic	168
Hệ thống bảo vệ an toàn	46
Túi khí	47
Dây an toàn.....	47
Đèn báo	263
Các hệ thống bảo vệ	
Dành cho trẻ em	56
Đồng hồ đếm số vòng	
quay động cơ	120
Số lùi	
Vào số (hộp số tự động)	113
Vào số (hộp số cơ khí).....	112
Đèn lùi xe	
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp)	253
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	243
Cụm đèn lùi xe	285
Màn che nắng	
Nâng/ hạ	173
Tải trọng tối đa của mui xe	325
Giá xếp hành lý trên mui	177

Hệ thống chỉ đường

Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp).....	130
---	-----

S**Ghế ngồi**

Điều chỉnh	84- 85
Cài đặt bộ nhớ ghế	93

Dây an toàn..... 47, 94

Điều chỉnh độ cao.....	96
Hiển thị thông báo.....	97
Đèn cảnh báo	96, 263

Sưởi ghế ngồi..... 87**Neo buộc hành lý**..... 179**Cần số**

Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	235
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng)	229
Các vị trí	113

Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng

Xem thời hạn làm dịch vụ (hệ thống điều khiển).....	216
Hệ thống điều khiển (Tay lái đa năng cao cấp)	135

Thông báo thời điểm bảo dưỡng..... 215**Các dung dịch kèm theo xe**..... 327

Dầu phanh (thắng).....	333
Dung dịch làm mát.....	332

Dầu (nhớt) động cơ	330
Bình nhiên liệu	328
Dầu hộp số	331
Dung dịch rửa kính chắn gió.....	333

Các chế độ cài đặt

Chọn vị trí ghế đã lưu	93
Cài đặt gốc (chìa khóa)	76- 77
Cài đặt gốc (KEYLESS GO)	78
Cài đặt gốc (hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp)	140
Hệ thống điều khiển (tay lái đa năng cao cấp)	135

Phạm vi chuyển số

Số tự động	114
------------------	-----

Đèn chiếu hông xe

Thay bóng đèn	287, 289
---------------------	----------

Đèn tín hiệu phía thân xe..... 285**Cửa sổ xe**

Đóng kính/ Hạ kính	105
--------------------------	-----

Cửa sổ xe

Làm vệ sinh	218
-------------------	-----

Các túi khí thân xe..... 53**Giá đỡ bộ trượt tuyết**..... 177**Cửa sổ trời mui trượt**..... 171

Chế độ đóng khi trời mưa.....	172
Cài đặt lại.....	173

Xích phá tuyết (đi tuyết)..... 206**Ổ cắm điện**

Khoang lái	186
------------------	-----

Khoang sau	186
------------------	-----

Bánh xe dự phòng

Lắp bánh dự phòng.....	296
Vị trí để bánh dự phòng	223
Thông số kỹ thuật.....	323

Tốc độ

Thông số kỹ thuật.....	318
------------------------	-----

Bộ giới hạn tốc độ

Speedtronic.....	143
------------------	-----

Đồng hồ tốc độ

Đồng hồ điện tử (hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp).....	130
Dải thang đo.....	120
Chọn đơn vị đo (hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp).....	136

Speedtronic

Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	236
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	233
Giới hạn tốc độ cố định.....	146
Tùy biến.....	144

SRS

Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	255
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	244
Đèn cảnh báo	48, 263

Hiển thị tiêu chuẩn

Hệ thống điều khiển
(tay lái đa năng cao cấp) 129

Hệ thống điều khiển
(tay lái đa năng) 123

Kênh/ đài phát

Xem Radio

Tay lái

Điều chỉnh..... 88

Điều chỉnh bằng điện 89

Các phím chức năng
(hệ thống điều khiển, tay lái
đa năng cao cấp)..... 125

Các phím chức năng
(hệ thống điều khiển, tay lái đa năng)..... 120

Lưu các cài đặt..... 93

Cần số tích hợp trên tay lái 116

Các ngăn đựng vật dụng 181

Tựa tay (phía dưới)..... 183

Bảng điều khiển trung tâm 183

Bảng đồng hồ (phía trên)..... 182

Ngăn đựng găng tay 182

Tựa tay ghế sau..... 183

Các khoang và ngăn để hành lý

Tổng quan 42

Hộc để hành lý

Sàn khoang hành lý (phía dưới) 181

Danh mục lệnh con (submenu)

(tay lái đa năng cao cấp)

Thao tác nhanh (Convenience) 139

Cài đặt mặc định (cài đặt gốc)..... 140

Bảng đồng hồ 135

Đèn và chế độ chiếu sáng 137

Hiển thị tiêu chuẩn 129

Ngày/ giờ..... 137

Xe 139

Mở cửa xe mùa hè 107

Tám che nắng 184

Hệ thống hỗ trợ an toàn

Xem SRS

Chiếu sáng quanh xe

Hệ thống điều khiển
(tay lái đa năng cao cấp) 138

Tắt tín hiệu báo động

ATA 71

T

Đèn sau

Hiển thị thông báo
(tay lái đa năng cao cấp)..... 241, 243

Cụm đèn sau

Thay bóng đèn 289

Hiển thị thông báo
(tay lái đa năng cao cấp)..... 251, 253

Dung tích bình nhiên liệu..... 328

Thông số kỹ thuật

Tăng tốc 319

Động cơ..... 317

Vận tốc..... 318

Tải trọng kéo 327

Các lớp xe 320

Kích thước xe..... 324

Trọng lượng xe..... 325

Các bánh xe..... 320

Điện thoại

Xem Điện thoại di động

Ngăn điện thoại 183

Nhiệt độ

Nhiệt độ bên ngoài 120

Cài đặt (công tắc cho khoang sau)..... 169

Cài đặt (Thermatic) 156

Cài đặt (Thermotronic)..... 164

Thermatic 154

Cơ chế phân phối gió..... 156

Lưu lượng gió..... 157

Chế độ lấy gió trong xe 158

Làm mát nhờ giảm độ ẩm không khí 160

Bảng đồng hồ 151

Tắt/ kích hoạt 156

Sấy kính chắn gió 157

Đèn tín hiệu 257

Bảng điều khiển..... 154

Nhiệt độ 156

Động hơi nước trên kính 158

Thermotronic	162	Bảo vệ xe không bị kéo đi	72	Đồng hồ theo dõi hành trình	
Kích hoạt/ tắt	164	Kéo xe	306	Hệ thống điều khiển	
Cơ chế phân phối gió	165	Mất nổi móc kéo		(tay lái đa năng cao cấp).....	129
Lưu lượng gió	165	Gắn móc kéo	305	Hệ thống điều khiển	
Chế độ lấy gió trong xe	167	Tháo móc kéo.....	307	(tay lái đa năng).....	123
Làm mát nhờ giảm độ ẩm không khí	168	Kéo xe để khởi động	306	Đồng hồ hành trình	123
Bảng đồng hồ.....	151	Rơmoóc		Cài đặt lại	119, 123
Sấy kính chắn gió.....	165	Đầu nối 7 chân cắm.....	215	Tín hiệu báo rẽ	
Đèn tín hiệu	257	Hiển thị thông báo		Hiển thị thông báo	
Bảng điều khiển	162	(tay lái đa năng cao cấp).....	247, 250	(tay lái đa năng cao cấp).....	250
Cửa gió phía sau	168	Hiển thị thông báo		Hiển thị thông báo	
Hệ thống lạnh cho khoang sau.....	168	(tay lái đa năng).....	227, 240	(tay lái đa năng).....	240
Nhiệt dư/ thông gió phụ	168	Nguồn điện.....	214	Cụm tín hiệu báo rẽ (xin đường)	100
Nhiệt độ	164	Tải trọng kéo		Thay bóng đèn trước.....	286, 288
Đọng hơi nước trên kính.....	166	Thông số kỹ thuật.....	327	Đèn trước	285
Đèn phanh thứ 3	285	Móc kéo	211	Đèn sau	285
Mở rộng khoang hành lý	179	Kéo xe		Radio thu/ phát hai chiều	
Moment xiết (lực xiết)	299	Hộp số tự động.....	116	Lắp đặt	314
Giờ, đồng hồ		Gợi ý cho người lái	212	Khả năng bám đường	209
Nhập số (hệ thống điều khiển,		ESP	69	Áp suất lốp xe	
tay lái đa năng)	124	Sự cố.....	279	Hiển thị thông báo (Tay lái	
Cài đặt	119	Kích thước khung đỡ.....	326	đa năng cao cấp)	235
Cài đặt (hệ thống điều khiển,		Parktronic.....	150	Hiển thị thông báo	
tay lái đa năng cao cấp)	137	Dầu hộp số		(Tay lái đa năng)	231
Bộ vá lốp xe TIREFIT		Dung tích sử dụng	331	Hệ thống cảnh báo giảm áp suất	203
Nơi cất giữ	223	Công suất truyền phát (tối đa)		Các mức áp suất lốp	
Sử dụng	291	Điện thoại/ Radio hai chiều.....	314	Xem Áp suất lốp	Bảng
TopTether	65	Vận chuyển (xe)	307	Bảng thông số	319
				Gai lốp xe (talông)	202

Mục lục

Lốp xe

Chiều quay.....	202
Những lưu ý chung.....	200
Thông số kỹ thuật.....	320

U

Trọng lượng không tải	325
------------------------------------	-----

Mở khóa

Từ bên trong (Phím chức năng khóa trung tâm).....	80
--	----

V

Thay đổi giới hạn tốc độ	144
---------------------------------------	-----

Dầu thực vật	194
---------------------------	-----

Dầu thực vật methyl ester	194
--	-----

Xe

Mở khóa khẩn cấp.....	279- 280
Các cài đặt riêng.....	135
Xe để không quá lâu.....	279
Kéo xe.....	306
Kéo để khởi động.....	306
Vận chuyển.....	307

Bình ắc-quy xe	301
-----------------------------	-----

Kích thước xe	324
----------------------------	-----

Các hệ thống điện tử trong xe	314
--	-----

Mã số xe (VIN)	316
-----------------------------	-----

Bảng mã số xe	315
----------------------------	-----

Dụng cụ theo xe (bộ đồ nghề)	223
---	-----

Trọng lượng xe	325
-----------------------------	-----

W

Đèn cảnh báo và đèn tín hiệu

ABS (màu vàng).....	259
---------------------	-----

Tín hiệu cảnh báo

Âm thanh.....	266
---------------	-----

Tam giác cảnh báo	222
--------------------------------	-----

Dung dịch lau rửa

Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	256
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	245

Cài dây an toàn	94
------------------------------	----

Bulông bánh xe

Momen xiết bulông.....	299
------------------------	-----

Bánh xe

Những lưu ý chung.....	200
Đổi bánh xe.....	205
Thông số kỹ thuật.....	320

Túi khí trên cửa sổ	54
----------------------------------	----

Hiển thị thông báo (tay lái đa năng cao cấp).....	256
Hiển thị thông báo (tay lái đa năng).....	233

Kính xe

Làm vệ sinh.....	218
Rửa kính chắn gió.....	218
Động hơi nước (Thermatic).....	158
Động hơi nước (Thermotronic).....	166
Cửa sổ hai bên xe.....	105
Hơi nước trên kính xe Thermatic.....	158
Thermotronic.....	166

Kính chắn gió

Làm vệ sinh.....	218
------------------	-----

Dung dịch rửa kính	333
---------------------------------	-----

Đổ đầy.....	199
-------------	-----

Ngăn chứa dung dịch rửa kính

Dung tích.....	333
----------------	-----

Ngăn chứa dung dịch rửa kính	199, 333
---	----------

Hệ thống rửa kính xe	105, 333
-----------------------------------	----------

Thanh gạt nước	104
-----------------------------	-----

Làm vệ sinh.....	105
------------------	-----

Sự cố.....	273
------------	-----

Dầu diesel mùa đông	195
----------------------------------	-----

Lái xe mùa đông	206- 207
------------------------------	----------

Lốp xe cho mùa đông	206
----------------------------------	-----

Tốc độ giới hạn (hệ thống điều khiển, tay lái đa năng cao cấp).....	146
---	-----

Bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường

 Lưu ý về môi trường

Bảo vệ môi trường là một trong những chính sách mà Daimler cam kết thực hiện.

Mục đích là để các tài nguyên tài nguyên thiên nhiên đảm bảo cho sự tồn tại của chúng ta trên hành tinh này được sử dụng tiết kiệm và phù hợp với những nhu cầu và đòi hỏi của cả con người lẫn thiên nhiên.

Bạn cũng có thể góp sức mình vào việc bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng người bạn đường Mercedes-Benz của mình một cách có trách nhiệm với môi trường.

Mức tiêu hao nhiên liệu, mức độ hao mòn động cơ, phanh (thắng) và lốp xe phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố sau:

- Điều kiện vận hành xe
- Cách thức điều khiển xe

Bạn đều có thể quyết định cả hai yếu tố trên. Vì vậy, cần luôn ghi nhớ các điều kiện vận hành sau:

- Tránh những quãng đường ngắn vì nó làm tăng tiêu hao nhiên liệu
- Bảo đảm áp suất lốp xe ở mức phù hợp
- Không mang lên xe những vật dụng không

cần thiết

- Luôn để mắt đến mức tiêu hao nhiên liệu của xe
- Tháo bỏ các giá xếp hành lý trên mui nếu không sử dụng
- Thường xuyên bảo dưỡng xe cũng là một cách bảo vệ môi trường. Do vậy, bạn cần tuân thủ các thời hạn bảo dưỡng.
- Mang xe đến Trạm Dịch vụ của Mercedes-Benz để bảo dưỡng.

Cách thức điều khiển xe

- Không đạp chân ga khi khởi động động cơ
- Không làm nóng động cơ bằng cách dừng xe một chỗ
- Lái xe cẩn thận và luôn đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía trước
- Tránh tăng tốc đột ngột thường xuyên
- Chuyển số đúng thời điểm và chỉ sử dụng 2/3 tốc độ tối đa của số đó
- Tắt động cơ khi dừng xe.

Thu hồi xe đã qua sử dụng

Mercedes-Benz sẽ thu hồi các xe Mercedes-Benz đã qua sử dụng để thải bỏ một cách có trách nhiệm đối với môi trường theo quy định của Ủy ban Châu Âu [EU] về hướng dẫn xử lý xe đã hết niên hạn sử dụng.

Các quy định về xe hết niên hạn sử dụng áp dụng đối với các xe có trọng lượng toàn tải đến 3,5 tấn phù hợp với các quy định của quốc gia. Trong nhiều năm trở lại đây, Mercedes-Benz luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu của pháp luật về thiết kế nhằm đảm bảo khả năng tái chế và tái sử dụng. Có nhiều điểm tiếp nhận xe cũng như nhà máy xử lý có thể giúp tái chế chiếc xe của bạn theo các phương pháp phù hợp với môi trường. Các trang bị cho xe và phụ tùng tái chế không ngừng được phát triển và cải tiến. Điều đó nghĩa là chiếc Mercedes-Benz của bạn sẽ vẫn đáp ứng được những yêu cầu gắt gao trong tương lai. Để biết thêm thông tin, xin tham khảo trang chủ của Mercedes-Benz hoặc theo đường dây nóng ở nước của bạn.

Sử dụng xe an toàn

Sử dụng xe an toàn

Nguy cơ tai nạn và thương tổn

Tất cả những công việc sửa chữa xe, đặc biệt là công việc liên quan đến an toàn và hệ thống an toàn phải được thực hiện tại các trung tâm dịch vụ đạt chuẩn, nơi đạt yêu cầu về trang bị và trình độ chuyên môn. Mercedes-Benz khuyến cáo bạn chỉ nên thực hiện công việc trên tại các trung tâm dịch vụ Mercedes-Benz được ủy quyền.

Nguy cơ tai nạn và thương tổn

Có những thiết bị chỉ hoạt động khi xe chạy. Do vậy, tuyệt đối không tắt động cơ khi xe đang chuyển động, nếu không, các hệ thống an toàn của xe sẽ không phát huy được tác dụng bảo vệ bạn và những người ngồi trên xe, điều đó có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương. Thêm vào đó, bạn có nguy cơ bị mất kiểm soát đối với xe và có thể gây ra tai nạn.

Nguy cơ tai nạn và thương tổn

Những thay đổi hay sửa chữa không đúng quy định, ví dụ như những công việc liên quan đến hệ thống điện trong xe có thể khiến các hệ thống an toàn của xe không hoạt động đúng. Các hệ thống an toàn có thể sẽ không phát huy được tác

dụng bảo vệ bạn và những người đi cùng dẫn đến tai nạn hoặc thương tổn.

Do vậy tất cả các hệ thống an toàn và mọi thay đổi, sửa chữa, thay thế phải thực hiện tại các trung tâm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

Nguy cơ tai nạn

Những va đập mạnh vào gầm xe, lốp hoặc bánh xe (Ví dụ mặt đường lồi lõm hoặc vật cản trong gầm xe khi chạy ở tốc độ cao) có thể làm hư hỏng xe. Điều này có thể xảy ra ngay cả với những xe được trang bị hệ thống bảo vệ gầm.

Vi vậy, nên lái xe từ tốn khi đi qua mặt đường có chướng ngại vật và cố gắng tránh để chúng không chạm vào gầm xe. Khi có những sự cố trên xảy ra, bạn hãy mang xe đến kiểm tra tại một trung tâm dịch vụ đạt chuẩn.

Nguy cơ tai nạn

Trường hợp sử dụng không đúng các thiết bị điện tử cũng như các phần mềm có thể khiến những thiết bị này không hoạt động được. Các hệ thống điện tử đều được kết nối thông qua các giao diện. Việc can thiệp vào hệ thống và thao tác không đúng có thể làm những hệ thống này hoạt động trục trặc. Những trục trặc này có thể ảnh

hưởng nghiêm trọng đến hệ thống an toàn của xe và do vậy ảnh hưởng đến an toàn của chính bạn.

Bạn nên để mọi công việc liên quan đến sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận điện tử trên xe được thực hiện tại các trung tâm dịch vụ đạt tiêu chuẩn.

Đăng ký xe

Khi cần thiết, Mercedes-Benz có thể yêu cầu các trung tâm dịch vụ của mình thực hiện những cuộc kiểm tra kỹ thuật đối với một số xe nhất định nhằm tăng cường độ an toàn và chất lượng của xe.

Nếu bạn không mua xe từ các đại lý ủy quyền và xe của bạn chưa từng được kiểm tra tại bất cứ trung tâm dịch vụ nào của Mercedes-Benz, trong trường hợp này, xe của bạn có thể chưa có trong danh sách đăng ký của công ty.

Mercedes-Benz chỉ thông báo về việc kiểm tra xe căn cứ trên những danh sách các xe đã đăng ký.

Mercedes-Benz đề nghị bạn cung cấp thông tin về bạn và chiếc xe tại trung tâm dịch vụ của chúng tôi. Mọi thay đổi về địa chỉ hoặc người sở hữu xe nên được thông báo cho công ty càng sớm càng tốt.

Sử dụng xe đúng cách

Sử dụng xe đúng cách

Hãy lưu ý đến những thông tin sau đây khi sử dụng xe:

- Các lưu ý an toàn trong sách hướng dẫn sử dụng
- Phần thông số kỹ thuật trong sách hướng dẫn này
- Các quy định về an toàn giao thông của Quốc gia sở tại
- Các quy định về giấy phép lái xe của nước sở tại

Nguy cơ bị thương

Trên xe được dán nhiều cảnh báo khác nhau nhằm mục đích lưu ý bạn và những người khác về những nguy hiểm khác nhau. Do vậy, tuyệt đối không gỡ bỏ những cảnh báo này.

Trường hợp gỡ bỏ những cảnh báo này, bạn và những người khác có thể bị tổn thương hoặc mất cảnh giác trước những nguy hiểm tiềm ẩn.